

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST  
Ngày: 07 - 01 - 2025  
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Châu.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Trương Quang Huy,
- Bà Nguyễn Thị Hồng Minh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Quảng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hoa, Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 150/2024/TLST-HNGĐ ngày 22/10/2024, về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/12/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 42/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20/12/2024; giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1986; địa chỉ: Bản C, xã K, huyện L, tỉnh Q, vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Đào Văn Q, sinh năm 1985; địa chỉ: Bản C, xã K, huyện L, tỉnh Q, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 15/8/2024, bản tự khai ngày 12/11/2024 nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị và anh Đào Văn Q trước đây yêu nhau và kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn M, huyện K, tỉnh Hải D vào ngày 26/5/2011. Sau kết hôn, vợ chồng sống chung cùng gia đình chị L tại Bản C, xã K, huyện L, tỉnh Q. Quá trình chung sống vợ chồng sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính nhau, không tin tưởng và thiếu tôn trọng nhau nên thường xuyên cãi vã, nên hai bên sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Hiện tại chị L xác định tình cảm giữa chị và anh Q thực sự đã hết và yêu cầu được ly hôn; Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Đào Phúc M, sinh ngày 28/3/2011, Đào Ngọc B, sinh ngày 28/3/2011 và Đào Diễm M, sinh ngày 30/9/2016, hiện các con đang sống cùng vợ chồng; nếu ly hôn chị L có nguyện vọng được nuôi dưỡng và chăm sóc 02 con Đào Ngọc B, Đào Diễm M và giao

con Đào Phúc M cho anh Q chăm sóc nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con, chị L không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con vì chị đủ khả năng và điều kiện; về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị L vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh Đào Văn Q và có nguyện vọng được nuôi 02 con Đào Ngọc B, Đào Diễm M và giao con Đào Phúc M cho anh Q chăm sóc nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con, chị L không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con vì chị đủ khả năng và điều kiện; về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đào Văn Q kể từ khi thụ lý vụ án cho đến nay không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị L cũng như không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; không tham gia phiên tòa mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai, nên không có ý kiến tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy có quan điểm:

Về người tham gia tố tụng: Tòa án xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng.

Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp tổng đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, về quan hệ hôn nhân: Đề nghị áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Đào Văn Q; về con chung; áp dụng Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình giao 02 con Đào Ngọc B, Đào Diễm M cho chị Nguyễn Thị L chăm sóc nuôi dưỡng và giao con Đào Phúc M cho anh Q chăm sóc nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con, chị L không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con vì chị đủ khả năng và điều kiện; về tài sản chung, nợ chung: Theo chị L, vợ chồng tự phân chia tài sản chung, nên không đề nghị tòa án giải quyết; về án phí đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết quan hệ tranh chấp: Chị Nguyễn Thị L yêu cầu giải quyết ly hôn anh Đào Văn Q có địa chỉ bản Chuôn, xã Kim Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình và giải quyết việc nuôi con chung khi ly hôn. Vì vậy xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của

Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết tranh chấp của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn anh Đào Văn Q đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng không có mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các bên đương sự theo khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

3.1 Về quan hệ hôn nhân: Theo lời trình bày của các đương sự, chị Nguyễn Thị Ly và anh Đào Văn Quảng có quá trình tìm hiểu và đi đến kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn M, huyện K, tỉnh H vào ngày 26/5/2011 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống làm ăn tại thôn bản K, xã N, huyện L, tỉnh Q, vợ chồng bắt đầu sống chung đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp tình tình, anh Q sống thiếu trách nhiệm với vợ con, mặc dù bản thân chị và gia đình đã khuyên can nhiều nhưng anh Q không chịu thay đổi nên vợ chồng sống 1 thân kể từ năm 2023 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Anh Q mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, kể cả giấy triệu tập phiên tòa được tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn không có mặt. Qua đó, chứng tỏ anh Q không muốn vợ chồng trở lại đoàn tụ. Chị Ly xác định tình cảm vợ chồng thực sự đã hết và yêu cầu được ly hôn anh Đào Văn Q.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần xử cho hai bên ly hôn là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

3.2 Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Đào Văn Q có 03 con chung Đào Phúc M, sinh ngày 28/3/2011, Đào Ngọc B, sinh ngày 28/3/2011 và Đào Diễm M, sinh ngày 30/9/2016, hiện các con đang sống cùng vợ chồng. Ly hôn, chị L có nguyện vọng được nuôi 02 con Đào Ngọc B, Đào Diễm M và giao con Đào Minh P cho anh Q trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, xét nguyện vọng của các con Đào Ngọc B, Đào Diễm M muốn được ở với mẹ, Đào Phúc M có nguyện vọng được ở với bố. Vì vậy cần giao con Đào Ngọc B, Đào Diễm M cho chị L là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giao con Đào Minh Phúc cho anh Q là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con, chị L không yêu cầu vì chị đủ khả năng và điều kiện nuôi con, nên không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai là phù hợp với các điều 81, 82 và Điều 83 của luật Hôn nhân và gia đình.

3.3 Về quan hệ tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ly về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Đào Văn Q.

2. Về con chung: Xử, giao 02 con Đào Ngọc B, sinh ngày 28/3/2011 và Đào Diễm M, sinh ngày 30/9/2016 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con Đào Phúc M, sinh ngày 28/3/2011 cho anh Đào Văn Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, cho đến khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi); về cấp dưỡng nuôi con, tạm thời chị Ly không yêu cầu nên không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Vợ chồng tự phân chia, nên không giải quyết.

4. Án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai số: 0004465 ngày 17/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy; chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- UBND thị trấn Minh Tân;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Châu**

